

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu : Dịch vụ chuyển phát và thu hồ sơ khách hàng phát hành thẻ tín dụng
Chủ đầu tư : Ngân hàng TMCP Quân đội

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Trần Thị Bảo Quế

MỤC LỤC

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	9
B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP.....	10
C. YÊU CẦU VỀ PHÁP LÝ, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	14
D. BIỂU MẪU.....	21
Mẫu số 1 – Đơn đề xuất.....	21
Mẫu số 2 – Giấy ủy quyền.....	22
Mẫu số 3 – Thỏa thuận liên danh.....	24
Mẫu số 4 – Biểu chào giá.....	27
Mẫu số 5 – Bảng TBĐƯ kỹ thuật.....	28

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC/HSMT	Hồ sơ yêu cầu
CHCT	Chào hàng cạnh tranh
HSĐX/HSDT	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đồng đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp

B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

1. Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời đối tác tham gia đề xuất phương án cung cấp hàng hóa của gói mua sắm “ **Cung cấp dịch vụ chuyên phát và thu hồi sơ phát hành thẻ tín dụng**”.
2. Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc theo đơn giá, thời hạn 03 năm

Mục 2. Phạm vi cung cấp

1. Nội dung triển khai gồm:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	- Dịch vụ chuyên phát và thu hồi hồ sơ phát hành thẻ tín dụng (2 chiều, bao gồm cả bưu phẩm chuyên phát không thành công): Gồm các phần việc: ➤ Kiểm đếm và lồng ghép Thẻ và Đơn đăng ký cùng các ấn phẩm kèm theo; ➤ Xác nhận địa chỉ KH ➤ Chuyên phát bưu gửi chứa Thẻ và Đơn đăng ký tới tận tay người nhận; ➤ Chờ người nhận đọc Đơn đăng ký phát hành thẻ và hướng dẫn người nhận ký xác nhận theo kịch bản của MB. ➤ Chụp ảnh Đơn đăng ký phát hành theo quy định của MB ➤ Chuyển Đơn đăng ký phát hành thẻ về địa chỉ quy định của MB ➤ Các dịch vụ optional: hướng dẫn kích hoạt thẻ, hướng dẫn tải app...	Dịch vụ	Theo thực tế triển khai

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa dịch vụ: Chuyên phát bưu gửi trên phạm vi toàn quốc

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa dịch vụ

Hàng hóa, dịch vụ phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, hoàn thành theo cam kết SLA theo từng

khu vực (kể cả ngày lễ, thứ 7 và chủ nhật).

Mục 4. Nội dung của HSĐX/HSDT

HSĐX/HSDT cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa đơn vị mua sắm và đối tác liên quan đến việc đề xuất phải được viết bằng tiếng Việt.

1. HSĐX/HSDT do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần C có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu/NCC (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu/NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).
 - Văn bản thỏa thuận giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Phần C trong trường hợp liên danh;
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của đối tác: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp;
 - Hồ sơ chứng minh năng lực kinh nghiệm của đối tác, gồm:
 - + Thông tin chung về nhà thầu/NCC
 - + Hợp đồng tương tự đã thực hiện
 - + Bản sao Báo cáo tài chính.
 - Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C.
 - Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 5 Phần C, catalogue và tài liệu tham chiếu.

Mục 5. Đơn đề xuất

Đơn đề xuất được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của đối tác (người đại diện theo pháp luật của đối tác hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do đối tác nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC/HSMT. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
2. Trường hợp đối tác có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX/HSDT hoặc nộp riêng song phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX/HSDT. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSĐX/HSDT thì đối tác phải thông báo cho đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX/HSDT hoặc phải có bảng kê thành phần HSĐX/HSDT trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp

pháp của đối tác.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX/HSDT

Thời gian có hiệu lực của HSDX/HSDT là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX/HSDT là 16 giờ 00 ngày 12 tháng 9 năm 2022

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX/HSDT

1. HSDX/HSDT do đối tác chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX/HSDT (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của đối tác ký và đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.
2. Đối tác nộp HSDX/HSDT đến đơn vị mua sắm bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX/HSDT là giờ 00 ngày ____ tháng năm 2022. HSDX/HSDT của đối tác gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX/HSDT là không hợp lệ và bị loại.

Mục 9. Làm rõ HSDX/HSDT

1. Trong quá trình đánh giá HSDX/HSDT, đơn vị mua sắm có thể yêu cầu đối tác làm rõ nội dung của HSDX/HSDT (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX/HSDT thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC/HSMT với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX/HSDT đã nộp, không thay đổi giá chào.
2. Việc làm rõ HSDX/HSDT được thực hiện giữa đơn vị mua sắm và đối tác có HSDX/HSDT cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm mời đối tác đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm gửi văn bản yêu cầu làm rõ và đối tác phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của đối tác. Nội dung làm rõ HSDX/HSDT thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSDX/HSDT. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản làm rõ hoặc đối tác có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 10. Đánh giá các HSDX/HSDT

Việc đánh giá HSDX/HSDT được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá pháp lý, bao gồm:

- a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX/HSDT (kiểm tra tư cách hợp lệ của đối tác theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này; thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn đề xuất, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có); Hiệu lực của HSDX/HSDT theo quy định tại Mục 7 Phần này.
- b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần này

và mục 1 phần II.

HSĐX/HSĐT của đối tác sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu đối tác không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. **Đánh giá về kỹ thuật:** Đơn vị mua sắm đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC/HSMT đối với các HSĐX/HSĐT được nộp đúng thời gian yêu cầu. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại mục 2 phần II. HSĐX/HSĐT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và/hoặc đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, chủ đầu tư và tổ chuyên gia có thể yêu cầu đối tác làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của sản phẩm.

3. **Đánh giá về thương mại:**

- a. Đơn vị mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Đơn vị mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSĐX/HSĐT và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSĐX/HSĐT để xác định HSĐX/HSĐT đáp ứng yêu cầu về pháp lý, về kỹ thuật và có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất. Các Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý, về kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ.

Mục 11. Điều kiện đối với đối tác được đề nghị trúng thầu

Đối tác được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSĐX/HSĐT đáp ứng yêu cầu về pháp lý và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và một số yêu cầu khác trong HSYC/HSMT;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX/HSĐT với tư cách là đối tác chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá đề xuất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và đưa về cùng mặt bằng được xếp thứ nhất trong số các HSĐX/HSĐT đáp ứng pháp lý và kỹ thuật và không vượt giá dự kiến trong kế hoạch LCĐT.

Mục 12. Thông báo kết quả đề xuất

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả đề xuất bằng văn bản cho tất cả các đối tác tham gia nộp HSĐX/HSĐT sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đề xuất.

Mục 13. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với đối tác trúng thầu để người có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp đối tác có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng, thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định

tại hợp đồng và các thỏa thuận khác.

Mục 17. Địa chỉ Bên mua sắm:

Ngân hàng TMCP Quân đội: Phòng Mua sắm & Quản lý tài sản – Khối Hành chính

Địa chỉ: Tầng 7 – Tòa nhà MB - Số 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Đầu mối tiếp nhận hồ sơ: Mr Vũ Hải Thanh – Điện thoại: 0989.144.274 – Email: Thanhvh@mbbank.com.vn.

Thời gian nhận được văn bản yêu cầu giải thích làm rõ HSYC/HSMT không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX:

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc, 01 bản chụp và 01 bản soft copy trong USB
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX/HSMT là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX/HSMT là ...h00 ngày ____ tháng ... năm 2022
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm.

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói thầu này đã và đang thực hiện với tư cách nhà thầu chính tại Việt Nam.	≥ 03 hợp đồng cung cấp dịch vụ bưu chính, mỗi hợp đồng có giá trị ≥ 500 triệu đồng đã ký từ năm 2017 trở lại đây hoặc tổng các đơn hàng đi kèm mỗi hợp đồng nguyên tắc có giá trị 1.5 tỷ (bản sao y có xác nhận của NCC. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc).

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
3	Năng lực tài chính	+ Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm tài chính gần đây (2019, 2020, 2021) ≥ 20 tỷ. + Lợi nhuận 03 năm gần đây > 0 . Nhà thầu nộp bản sao chứng thực Báo cáo tài chính
III	YÊU CẦU KHÁC	
1	Điều kiện thanh toán	Thanh toán 100% giá trị sản lượng thực hiện trong tháng

3. Yêu cầu dịch vụ

Dịch vụ phải đáp ứng các yêu cầu theo bảng dưới đây:

- SLA chuyển phát, tối thiểu đáp ứng.
- Số lần liên hệ với KH để trả thẻ: tối thiểu 3 lần, sau 2 lần không liên hệ được với KH phải nhắn SMS cho KH. Gọi điện/sms cho KH trước khi đi giao thẻ.
- Thời gian lưu trữ thẻ tại đơn vị chuyển phát trước khi chuyển hoàn về MB: tối thiểu 15 ngày
- Các cuộc gọi của bưu tá cho KH phải được ghi âm để đảm bảo kiểm soát chất lượng
- Đơn vị chuyển phát chịu trách nhiệm hoàn toàn việc trả thẻ đúng KH và thu đủ hồ sơ phát hành thẻ.
- Thái độ bưu tá: Lịch thiệp, cư xử đúng mực
- Có API kết nối với MB để:
 - Tracking online hành trình trả thẻ và thu hồ sơ
 - Chuyển ảnh chụp đơn đăng ký PH

SLA thời gian

Đơn vị tính: ngày, trong đó J là ngày chấp nhận

Tỉnh nhận	Khu vực	Đến										
		HN	HCM	ĐN	Khu vực							
					1	2	3	4	5	6	7	8
An Giang	5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+1,5	J+2,5	J+2,5
BR Vùng Tàu	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Bạc Liêu	5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+2	J+2,5	J+2,5
Bắc Giang	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2
Bắc Ninh	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2
Bến Tre	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Bình Dương	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Bình Định	4	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5

Bình Phước	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5
Bình Thuận	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5
Cà Mau	5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+1,5	J+2,5	J+2,5
Cần Thơ	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+1,5	J+2,5	J+2,5
Đà Nẵng	ĐN	J+1	J+1	J+0,5	J+1,5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2,5
Đắk Lắk	6	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+2	J+2,5
Đắk Nông	6	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+1	J+2	J+2,5
Đồng Nai	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Đồng Tháp	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2,5	J+2,5
Gia Lai	4	J+2	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Hà Nam	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Hà Nội	HN	J+0,5	J+1	J+1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+1,5
Hà Tĩnh	7	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5	J+2,5	J+2,5	J+2,5	J+1	J+2,5
Hải Dương	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Hải Phòng	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Hậu Giang	2	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5
Hoà Bình	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Hưng Yên	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
TP HCM	HCM	J+1	J+0,5	J+1	J+1,5	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1	J+1	J+1,5	J+2,5
Khánh Hoà	2	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5
Kiên Giang	5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+2	J+2,5	J+2,5
Kon tum	4	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+1	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Lạng Sơn	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Lâm Đồng	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Long An	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Nam Định	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Nghệ An	7	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+1	J+2,5
Ninh Bình	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+1,5	J+2,5
Ninh Thuận	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+1,5	J+2,5	J+2,5
Phú Thọ	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Phú Yên	2	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Quảng Bình	7	J+1,5	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+1,5	J+1	J+2,5
Quảng Nam	3	J+1,5	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2,5
Quảng Ngãi	3	J+1,5	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2,5
Quảng Ninh	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Quảng Trị	3	J+1,5	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2,5
Sóc Trăng	5	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+1,5	J+2	J+1	J+2	J+2,5	J+2,5
Tây Ninh	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Thái Bình	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Thái Nguyên	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5

Thanh Hoá	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+1	J+2,5
TT. Huế	3	J+1,5	J+1,5	J+1	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+2,5
Tiền Giang	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Trà Vinh	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Tuyên Quang	8	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Vĩnh Long	2	J+1,5	J+1	J+1,5	J+2	J+1,5	J+2	J+2	J+1,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Vĩnh Phúc	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Yên Bái	1	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Cao Bằng	8	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Bắc Kạn	8	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Điện Biên	8	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5	J+3	J+2,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Hà Giang	8	J+1	J+1,5	J+1,5	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2	J+2,5
Lai Châu	8	J+2,5	J+3	J+3	J+3	J+3,5	J+3,5	J+3,5	J+3,5	J+3	J+3,5	J+3,5
Sơn La	8	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5	J+3	J+2,5	J+2	J+2,5	J+2,5
Lào Cai	8	J+1,5	J+2	J+2	J+2	J+2,5	J+2,5	J+3	J+2,5	J+2	J+2,5	J+2,5

Ghi chú:

1. Đối với các tỉnh có trao đổi liên kề, chỉ tiêu thời gian là: J+1.

Khu vực tính chỉ tiêu thời gian:

- KV1: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Tây, Hải Dương, Hải Phòng, Hoà Bình, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Yên Bái.
- KV2: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Long An, Ninh Thuận, Phú Yên, Vĩnh Long, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang.
- KV3: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Quảng Nam.
- KV4: Gia Lai, Kon Tum, Bình Định.
- KV5: An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Kiên Giang.
- KV6: Đắk Lắk, Đắk Nông.
- KV7: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- KV8: Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La.

Các qui định khác

- Chỉ tiêu thời gian toàn trình dịch vụ được tính bắt đầu từ khi nhận tại địa chỉ nhận gửi thuộc địa bàn trung tâm tỉnh, thành phố và kết thúc đến khi phát tại địa chỉ phát thuộc địa bàn trung tâm tỉnh thành phố.
- Chỉ tiêu thời gian đến các huyện xã bằng thời gian từ trung tâm tỉnh đến Trung tâm tỉnh cộng thời gian EMS nội tỉnh (J+1); 696 xã địa bàn khó khăn (trừ một số xã đảo có danh sách kèm theo) chỉ tiêu đến Trung tâm tỉnh và cộng với chỉ tiêu thời gian (J+6).
- Chỉ tiêu thời gian (Đối với nhà riêng) toàn trình của dịch vụ không kể thời gian nghỉ Tết nguyên đán.

- Chỉ tiêu thời gian (Các tổ chức, cơ quan, đoàn thể) toàn trình của dịch vụ không kể ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, Tết. Việc tổ chức phát bưu gửi EMS có địa chỉ nhận là các tổ chức, cơ quan, đoàn thể được thực hiện trong giờ hành chính.
- Thời gian chuyển phát nêu trên không bao gồm thời gian gấp lồng Thê và các tài liệu gửi kèm vào phong bì.

4. Tiêu chuẩn đánh giá

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX/HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về pháp lý và kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và/hoặc điểm kỹ thuật của từng chỉ tiêu (hoặc tổng điểm kỹ thuật) đạt mức yêu cầu.

5. So sánh giá

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX/HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về pháp lý và kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

Khi đối tác đạt yêu cầu được so sánh giá để làm cơ sở lựa chọn đối tác.

TT	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá chào	Bên mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX/HSDT theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX/HSDT.
2	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSDX/HSDT bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá;

TT	Nội dung	Căn cứ xác định
		- Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC/HSMT thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại khoản 1 Mục 28 Chương này; - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam; - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi; - Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDX/HSDT của nhà cung cấp đó sẽ bị loại. Trường hợp HSDX/HSDT có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá chào cũng sẽ bị loại. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDX/HSDT so với yêu cầu của HSYC/HSMT. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi theo nguyên tắc nếu không thể tách ra trong giá chào của nhà cung cấp đang tiến hành sửa sai lệch thì lấy mức giá chào cao nhất đối với nội dung này (nếu chào thiếu) và lấy mức giá chào thấp nhất (nếu chào thừa) trong số các HSDX/HSDT khác vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật. Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành sửa sai lệch trên cơ sở lấy mức giá của nhà cung cấp này (nếu có) hoặc trong dự toán. 2. HSDX/HSDT có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá chào sẽ bị loại. Giá trị các sai lệch được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi hiệu chỉnh sai lệch.
4	Giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch	Giá trị của nội dung (1) + (2) + (3)

TT	Nội dung	Căn cứ xác định
5	Giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có)	Giá trị nội dung (4) – Giá trị giảm giá (nếu có)
6	Chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDX/HSDT, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài. Nhà cung cấp có giá đánh giá thấp nhất và không vượt giá gói mua sắm được duyệt thì được đề nghị là nhà cung cấp trúng gói mua sắm. Trong trường hợp có 2 Nhà cung cấp có cùng một giá chào thì Nhà cung cấp có điểm kỹ thuật cao hơn sẽ được xét đề nghị là nhà cung cấp trúng gói mua sắm.
7	Đưa chi phí về một mặt bằng so sánh theo các yếu tố: -Các điều kiện về kỹ thuật -Các điều kiện về tài chính -Các yếu tố khác	Bên mua sắm xác định giá đánh giá của các HSDX/HSDT theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSDX/HSDT. (Không đưa về một mặt bằng)
8	Giá đánh giá là chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có)	Tổng giá trị nội dung (5) hoặc (6) (trường hợp cần chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi hiệu chỉnh sai lệch về một đồng tiền chung) + giá trị nội dung (7)

D. BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên đối tác], cam kết thực hiện gói mua sắm ____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của đối tác⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của đối tác ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, đối tác được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của đối tác*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên đối tác*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của đối tác*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX/HSĐT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên đối tác*]. ____ [*Ghi tên đối tác*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
đối tác, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đối tác cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của đối tác để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của đối tác thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đối tác hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đề xuất cạnh tranh.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số ... ngày ... của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số ... ngày ... của Quốc hội];

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu đề xuất cạnh tranh gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày ____ tháng ____ năm ____ [ngày được ghi trên HSYC/HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

sắm này là: ____ [*Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ____ [*nêu rõ hình thức xử lý khác*].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia để xuất cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC/HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDX/HSDT;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh ____ [*ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng*].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Đối tác liên danh không trúng thầu;

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

- Hủy đề xuất cạnh tranh gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỪNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

Gói thầu:

Bên mời thầu:

Nhà thầu/NCC:

Địa chỉ:

TT	Mô tả cấu hình	Yêu cầu tối thiểu	Thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu	Tham chiếu tài liệu	Mức độ đáp ứng

Đại diện hợp pháp của nhà
thầu/NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]